

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 114 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 13 tháng 01 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh cục bộ (lần 2) quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Dự án nghĩa trang Long Thành tại xã Bình An, huyện Long Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05/4/2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 4881/TTr-SXD ngày 01/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt điều chỉnh cục bộ (lần 2) quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án nghĩa trang Long Thành tại xã Bình An, huyện Long Thành (chỉ điều chỉnh các vị trí trong phần ranh khu đất 30,95 ha) với các nội dung chính sau:

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Tại vị trí 1: Điều chỉnh tăng tầng cao nhà chờ tang lễ (DV8) từ 02 tầng thành 03 tầng, chiều cao công trình là 20,45 m (trong đó cốt nền cao 0,45 m so

với sân đường hoàn thiện, tầng 1 cao 04 m, tầng 2 (lửng) cao 4,5 m và tầng 3 cao 11,5 m);

b) Tại vị trí 2: Điều chỉnh đất mặt nước 1 từ diện tích 4.602,0 m² thành: Đất mặt nước 1 (Hồ nước 1) 3.321 m² và đất cây xanh 1.281 m².

c) Tại vị trí 3: Điều chỉnh đất cây xanh - mặt nước với tổng diện tích tại vị trí 3 là 7.608,2 m², cụ thể: Điều chỉnh diện tích đất mặt nước 2 (Hồ nước 2) từ diện tích 2.172,2 m² lên thành 3.453,2 m² (hình chữ nhật) và điều chỉnh giảm diện tích đất cây xanh từ 5.436,0 m² xuống còn 4.155,0 m².

Việc điều chỉnh trên không làm thay đổi tổng diện tích đất cây xanh và đất mặt nước của dự án, do đó tỷ lệ cơ cấu sử dụng đất của dự án không thay đổi so với Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh cục bộ (lần 1) quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án nghĩa trang Long Thành tại xã Bình An, huyện Long Thành.

(bản đồ trích vẽ quy hoạch sử dụng đất phạm vi điều chỉnh do Công ty TNHH Hoa viên Bình An lập, được Sở Xây dựng thẩm định tại Tờ trình số 4881/TTr-SXD ngày 01/11/2019).

Điều 2. Trên cơ sở nội dung điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này, Công ty TNHH Hoa viên Bình An và các đơn vị liên quan có trách nhiệm làm rõ các vấn đề phát sinh từ việc điều chỉnh trên trong quá trình triển khai các bước thủ tục tiếp theo của dự án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các nội dung khác không liên quan đến việc điều chỉnh tại Điều 1 Quyết định này vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý theo Quyết định số 4264/QĐ-UBND ngày 15/12/2016 của UBND tỉnh về việc duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án nghĩa trang Long Thành tại xã Bình An, huyện Long Thành và Quyết định số 3114/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh về điều chỉnh cục bộ (lần 1) quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Dự án nghĩa trang Long Thành tại xã Bình An, huyện Long Thành.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Công Thương, Giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế; Chủ tịch UBND huyện Long Thành; Chủ tịch UBND xã Bình An; Tổng Giám đốc Công ty TNHH Hoa viên Bình An; Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận :

- Như điều 4;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng (KTN);
- Lưu: VT, KTN.

